

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHÚ MỸ
TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 47/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 10/6/2025

V/v “Ly hôn”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHÚ MỸ, TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Ông Hoàng Bảo Ngọc

- **Các Hội thẩm nhân dân:** 1. Ông Trần Đình Hải
2. Bà Nguyễn Thị Bạch Gương

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thị Ngọc –Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phú Mỹ tham gia phiên tòa:
Bà Bùi Thị Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 6 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 35/2025/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 02 năm 2025 về việc “Ly hôn”; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 26/5/2025 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ông Trần K, sinh năm 1998. Địa chỉ: 3 ấp T, xã L, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. (vắng mặt, có đơn xin vắng mặt)

- **Bị đơn:** Bà Nguyễn Thu T, sinh năm 2003. Địa chỉ: Tổ G, thôn T, xã C, thành phố P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Hiện đang chấp hành án tại Trại giam T1 – Bộ C. (vắng mặt, có đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện và quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án nguyên đơn ông Trần K trình bày:

Ông Trần K và bà Nguyễn Thu T đã tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã L, huyện Đ (nay là huyện L), tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu theo Giấy chứng nhận kết hôn số 71 ngày 22/11/2022.

Nguyên nhân mâu thuẫn: Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc, đến năm 2023 vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, không hợp tính tình, không có tiếng nói chung, ông bà đã cố gắng hàn gắn nhưng không

thành. Hiện bà Nguyễn Thu T đang chấp hành án tại Trại giam T1 – Bộ C về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Nay xét thấy tình cảm không còn, ông K yêu cầu Toà án giải quyết:

+ Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần K đề nghị Toà án giải quyết cho ly hôn với bà Nguyễn Thu T.

+ Về con chung: Ông bà không có con chung.

+ Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

- *Theo bản tự khai bị đơn bà Nguyễn Thu T trình bày:*

Bà Nguyễn Thu T và ông Trần K tự nguyện chung sống, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại UBND xã L, huyện Đ (nay là huyện L), tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu theo Giấy chứng nhận kết hôn số 71 ngày 22/11/2022. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến khoảng tháng 02/2023 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hợp, vợ chồng bất đồng quan điểm. Ông bà đã không còn sống chung từ tháng 5/2023. Ngày 19/12/2023 bà T bị bắt về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” và bị kết án 07 năm tù. Hiện bà T đang chấp hành án tại Trại giam T1 – Bộ C. Vì vậy, nay đối với yêu cầu ly hôn của ông Trần K, bà Nguyễn Thu T đồng ý.

Về con chung: Ông bà không có con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà Nguyễn Thu T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đồng thời bà Nguyễn Thu T xin vắng mặt tại các buổi làm việc của Tòa án do đang trong thời gian chấp hành án.

- *Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phú Mỹ:*

Qua nghiên cứu, đánh giá các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa dân sự sơ thẩm về việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội thẩm nhân dân và những người tham gia tố tụng thì thấy:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán từ khi thụ lý vụ án, tiến hành thu thập chứng cứ đã thực hiện đúng theo quy định tại Điều 48 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Đối với Hội đồng xét xử tại phiên tòa hôm nay đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng, Thư ký đã thực hiện đúng nhiệm vụ tại phiên tòa.

- Đối với nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử xét xử theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về án phí: Đương sự phải chịu theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]*Về tố tụng:*

- *Về thẩm quyền và quan hệ pháp luật:* Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, quan hệ pháp luật của vụ án được xác định là “*Ly hôn*” và thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân thành phố Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- Về sự vắng mặt của đương sự: Tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn, bị đơn vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt nên Tòa án căn cứ vào Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt ông Trần K, bà Nguyễn Thu T.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần K và bà Nguyễn Thu T tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã L, huyện Đ (nay là huyện L), tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu theo Giấy chứng nhận kết hôn số 71 ngày 22/11/2022, nên quan hệ hôn nhân của ông bà được xác định là hợp pháp.

Về mâu thuẫn vợ chồng: Theo các chứng cứ có trong hồ sơ xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa bà T, ông K là có thật và bắt nguồn từ việc cả hai vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không hòa hợp trong tính tình, không quan tâm, chia sẻ với nhau. Ông K, bà T không còn chung sống với nhau từ tháng 05/2023. Hiện bà T đang chấp hành án tại Trại giam T1 – Bộ C. Bà Nguyễn Thu T và ông Trần K đồng ý thuận tình ly hôn. Xét thấy mâu thuẫn giữa ông K, bà Nguyễn Thu T đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, nên cần áp dụng các Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, để chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc ly hôn của ông K.

[2.2] Về việc nuôi con chung: Ông Trần K và bà Nguyễn Thu T xác nhận vợ chồng không có con chung nên không xem xét, giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[3] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Ông Trần K phải nộp án phí hôn nhân gia đình 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 228, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, 56, 57 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần K đối với bà Nguyễn Thu T về việc “Ly hôn”.

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần K được ly hôn với bà Nguyễn Thu T.

1.2. Về con chung: Ông Trần K và bà Nguyễn Thu T không có con chung.

1.3. Về tài sản chung và nợ chung: Không có yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

2. Về án phí hôn nhân gia đình: Ông Trần K phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002593

ngày 06/02/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Phú Mỹ (nay là thành phố P), tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Ông K đã nộp xong án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự có quyền kháng cáo để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử phúc thẩm. (Riêng đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai)./.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Phú Mỹ;
- Chi cục THADS TP. Phú Mỹ;
- UBND xã Long Tân, huyện Long Đất, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Bảo Ngọc